TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2023/HS-PT
Ngày: 28-06-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 243/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Vủ Thương do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 06/03/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo: Phạm Vủ T, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2000 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An; nơi cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 3 năm 2022 (Có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Bá T1, Công ty L2 – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (Có mặt).

- *Bị hại:* Em Tăng Hải N1, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2008; nơi đăng ký thường trú: Số A đường C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số A đường D, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; trú tại: Nhà số C, đường số A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Tăng Gia D, sinh năm 1973; trú tại: Số A đường C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – là cha mẹ của bị hại.

(Người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do buồn gia đình nên khoảng 07 giờ 00 ngày 03 tháng 8 năm 2020, em Tăng Hải N1 (sinh ngày 30 tháng 7 năm 2008) bỏ đi khỏi nhà đến chơi tại khu vực tòa nhà B, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, Phạm Vủ T đang trực bảo vệ vòng ngoài tòa nhà B khu vực đường H thì gặp em N1 đeo ba lô đến ngồi chơi ở cột đá trước tòa nhà nên đi lại nói chuyện. Em N1 tự xưng tên là N2, sinh năm 2006, học trường Đ1, Quận A, đang bỏ nhà đi lang thang do bị anh đánh. Thấy vậy, T hẹn tan ca sẽ chở em N1 đi chơi. Sau đó, em N1 tiếp tục đi bộ lang thang trong khu vực Quận A.

Đến khoảng 19 giờ 00 thì em N1 đi bộ đến tòa nhà B để tìm T. Và khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T tan ca rồi lấy xe gắn máy (không rõ loại xe và biển số do xe hư đã bán theo dạng phế liệu) chở em N1 về Công ty B1 (địa chỉ số A N, phường Đ, Quận A, nơi T là nhân viên) để lấy quần áo. Trên đường đi, T ghé vào siêu thị mua đồ ăn ăn vặt cho em N1. Đến đầu đường hẻm vào Công ty, T dựng xe rồi kêu em N1 đứng tại đó chờ T quay lại. Lấy quần áo xong T chở em N1 về hướng quận G tìm khách sạn thuê phòng ngủ qua đêm. Sau đó, T chở em đến một khách sạn trong hẻm thuộc quận G (không nhớ địa chỉ) thuê được một phòng ở trên lầu (không nhớ rõ lầu mấy). Thương đưa chứng minh nhân dân cho tiếp tân để thuê phòng rồi đưa em N1 vào thang máy đi lên phòng. Khi vào phòng, em N1 tắm trước, T tắm sau, rồi cả hai lên giường nằm nói chuyện. Lúc này, em N1 kể lại chuyện đã quan hệ tình dục với một người tên Đỗ Mạnh H1 vào buổi trưa cho T nghe nhưng T không có ý kiến gì. Một lúc sau, T và em N1 tự cởi quần áo của mình ra rồi cả hai ôm nhau, dùng tay sờ soạng khắp người của nhau. Sau đó, T đưa dương vật vào trong âm đạo của em N1 thực hiện hành giao cấu, được một lúc thì xuất tinh bên trong âm đạo của em N1. Nằm được một lúc, T lại ôm em N1 và tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu, xuất tinh vào trong âm đạo của em N1 rồi cả hai nằm ngủ. Đến khoảng 7 giờ 00 ngày 04 tháng 8 năm 2020, T trả phòng rồi chở em N1 về Quận H nhưng khi đến chân cầu N, Quận A thì em N1 đòi xuống đi bộ về nhà, còn T chạy xe đi làm.

Em N1 đi bộ về nhà thì gặp mẹ là bà Nguyễn Thị L và anh trai là ông Tăng Thanh L1 đang đi tìm. Em N1 kể cho bà L nghe việc quan hệ tình dục với Phạm Vủ T. Bà L cùng ông L1 đưa em N1 đến Công an P, Quận D trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Phạm Vủ T khai nhận đã quan hệ tình dục với em Tăng Hải N1 như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 06/03/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 142; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Vủ T phạm tội: *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Vủ T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 3 năm 2023, bị cáo Phạm Vủ T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định. Về nội dung: Hành vi của bị cáo thực hiện, Toà cấp sơ thẩm căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ để tuyên phạt 12 (mười hai) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào khác so với cấp sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Nguyễn Bá T1 *phát biểu:* Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức án Tòa cấp sơ thẩm tuyên 12 (mười hai) năm tù là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phía bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập lưu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại một khách sạn trong hẻm thuộc quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được địa chỉ), Phạm Vủ T đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với em Tăng Hải N1 (sinh ngày 30 tháng 7 năm 2008), khi đó mới hơn 12 tuổi (chưa đủ 13 tuổi).

Toà cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phạm Vủ T phạm tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên"*, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, nhân phẩm, sức khỏe của trẻ em, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội nói chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xử bị cáo mức án 12 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ nào khác so với cấp sơ thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận. Lời bào chữa của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét. Vì vậy, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Vủ T phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Vủ T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 06/03/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Vủ T phạm tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*.

Áp dụng Đ đ Khoản 2 Điều 142; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Vủ T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Vủ T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy **Nguyễn Thị Thúy Hòa** **Lê Văn An**